

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 284/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 15 (nay là xóm 9), xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn:* Anh **Trần Trần Đức H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 8 (tổ 14 cũ), xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Trần Trần Đức H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Trần Trần Đức H có 01 (một) con chung là Trần Phương Nam, sinh ngày 22/10/2010. Giao con chung là Trần Phương Nam cho anh Trần Trần Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Trần Trần Đức H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Trần Thị L và anh Trần Trần Đức H đều xác nhận, vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn của vụ án là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002957 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, trả lại cho chị Trần Thị L số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trần Trần Đức H không phải nộp án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Trảng Đà, tp Tuyên Quang (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan